

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Điều lệ công ty ngày 28/7/2016;
- Căn cứ chương trình và văn kiện Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2018, Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp Bình Dương tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Đại hội được tiến hành từ 14 giờ 15 phút đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, qua ý kiến đóng góp của các cổ đông, Đoàn chủ tọa tổng kết và trình ĐHĐCĐ quyết nghị các vấn đề sau:

1. Thông qua các văn kiện báo cáo như: báo cáo của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc năm 2017 và kế hoạch năm 2018, báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về tình hình và kết quả hoạt động năm 2017, báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, trong đó thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Thu mua mủ cao su: 1.550,4 tấn quy khô.
- Tổng doanh thu: 72.477,8 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 3.098 triệu đồng.

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).

2. Thống nhất phê duyệt chi trả tiền thù lao HDQT và BKS năm 2017 theo tờ trình số 04 và kế hoạch chi trả tiền thù lao HDQT và BKS năm 2018 như sau:

Chức danh	Đvt	Thù lao hàng tháng
Chủ tịch HDQT	trđ	5,2
Thành viên HDQT	trđ	4,2
Trưởng BKS không chuyên trách	trđ	2,4
Thành viên BKS chuyên trách	trđ	6,25
Thành viên BKS không chuyên trách	trđ	1,68
Thư ký công ty (nếu có)	trđ	0,5

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).



3. Thống nhất phê duyệt các chỉ tiêu tài chính, tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2017 theo tờ trình số 05 và kế hoạch phân phối lợi nhuận trích quỹ năm 2018 như sau:

Đối tượng được trích	Đvt	Tỷ lệ trích lập (%)	Mức trích (triệu đồng)
Chuyển lỗ năm 2017	trđ	74,03%	2.066,8
Quỹ đầu tư phát triển	trđ	25,97%	725
Tổng cộng	trđ	100%	2.791,8

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).

4. Thống nhất sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty theo tờ trình số 06 như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 4 Điều lệ công ty, như sau:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210 (chính)
02	Chăn nuôi khác	0149
03	Trồng cây điều	0123
04	Trồng cây cao su	0125
05	Trồng cây lâu năm khác	0129
06	Khai thác gỗ	0221
07	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
08	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
09	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn mùn cao su, hạt điều, phân bón, giống cây trồng vật nuôi (heo, gà)	4669
11	Chăn nuôi lợn Chi tiết: chăn nuôi lợn, cho thuê trang trại chăn nuôi lợn	0145
12	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
13	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: chăn nuôi gà, chăn nuôi gia cầm khác, cho thuê trang trại chăn nuôi gia cầm	0146
14	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
15	Trồng cây ăn quả	0121
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399



18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: cho thuê tài sản gắn liền với đất, cho thuê vườn cây kinh doanh	6810
21	(Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).

5. Thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán theo tờ trình số 07 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho công ty.

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).

Trên đây là Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, đã được ĐHĐCĐ đồng thuận thông qua. Các ông (bà) thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK HN;
- HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018



ĐOÀN MINH QUANG

